

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HS-PT
Ngày 27-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Ông Cao Thành Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoa Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Thị P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo kháng cáo: Vũ Thị P, sinh năm 198, tại Hải Phòng. ĐKTT: đường X mới, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh K (đã chết) và bà Phạm Thị P; chồng: Lê Hồng S và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19 tháng 12 năm 2018; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xử vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ H; địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; do ông Lê Hồng S- Giám đốc đại diện theo pháp luật; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Thương mại dịch vụ H (sau đây gọi tắt là Công ty H), được Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 10 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 20 tháng 4 năm 2012; mã số doanh nghiệp 0201121371, Giám đốc Công ty là ông Lê Hồng S (sinh năm 197X; ĐKTT: Tổ T, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng) gồm 02 thành viên góp vốn là ông Lê Hồng S và Vũ Thị P (vợ ông S). Trụ sở công ty đặt tại thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương. Lĩnh vực hoạt động của Công ty là kinh doanh thương mại sắt thép và thực hiện kê khai thuế tại Chi cục thuế huyện An Dương. Trong hoạt động thường xuyên của Công ty, ông Lê Hồng S giao toàn quyền cho Vũ Thị P quản lý điều hành. Từ đầu năm 2017 đến hết tháng 3 năm 2018, do mua hàng hóa trôi nổi trên thị trường không có hóa đơn nguồn gốc để kê khai với cơ quan thuế nên Vũ Thị P đã hợp thức hóa bằng cách mua hóa đơn không của 02 công ty do Phạm Văn K (sinh năm: 197F, trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện A, Hải Phòng) điều hành là Công ty TNHH đầu tư thương mại và xây dựng M (viết tắt là công ty M) 35 số hóa đơn và Công ty TNHH xây dựng và thương mại K (viết tắt là Công ty K) 69 số hóa đơn. Trong các số hóa đơn trên P đã kê khai với cơ quan thuế huyện An Dương tổng số là 86 số hóa đơn tương ứng số tiền chưa thuế là 86.479.281.242 đồng (Tám sáu tỷ, bốn trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm tám một nghìn, hai trăm bốn hai đồng), còn lại 18 số hóa đơn tương ứng với số tiền chưa thuế là 26.016.749.500 đồng P chưa làm thủ tục kê khai với cơ quan thuế.

Tại kết luận giám định ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Cục thuế Hải Phòng kết luận: “Công ty H mua hàng hóa trôi nổi trên thị trường để phục vụ hoạt động kinh doanh nhưng hàng hóa mua vào không có hóa đơn. Công ty H đã sử dụng 57 tờ hóa đơn GTGT (giá trị gia tăng) lập khống của công ty K để kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào với số thuế GTGT là 6.321.674.061 đồng (sáu tỷ ba trăm hai một triệu sáu trăm bảy tư nghìn không trăm sáu một đồng) và sử dụng 29 tờ hóa đơn GTGT lập khống của Công ty M để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào với số thuế GTGT là 2.326.254.063 đồng (hai tỷ ba trăm hai sáu triệu hai trăm năm tư nghìn không trăm sáu ba đồng) thì hành vi trên được xác định là hành vi trốn thuế, gian lận thuế. Số tiền thuế GTGT Công ty H đã kê khai gian lận để trốn thuế từ việc sử dụng 86 (tám sáu) số hóa đơn bất hợp pháp để kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng là 8.647.928.124 đồng (Tám tỷ sáu trăm bốn bảy triệu chín trăm hai tám nghìn một trăm hai bốn đồng)

Tại Công văn số 1493 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Cục thuế thành phố Hải Phòng xác định: “Số thuế GTGT nhà nước bị thất thu theo từng kỳ kê khai thuế (theo từng quý) do Công ty H sử dụng 86 hóa đơn khống để kê khai với cơ quan thuế (từ đầu năm 2017 đến tháng 3 năm 2018, công ty đã kê khai với cơ quan thuế 4 kỳ) cụ thể quý 1/2017: Kê khai 26 hóa đơn tương ứng số tiền trốn thuế là 2.957.698.912 đồng; quý 2/2017: Kê khai 15 hóa đơn tương ứng với số tiền trốn

thuế 1.184.421.997 đồng; quý 3/2017: Kê khai 27 hóa đơn tương ứng số tiền trốn thuế 2.726.414.918 đồng; quý 4/2017: Kê khai 18 hóa đơn tương ứng số tiền trốn thuế 1.779.392.298 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Thị P, Lê Hồng S, Phạm Văn K khai nhận: Từ cuối năm 2014, K thành lập lần lượt 08 công ty với mục đích mua bán trái phép hóa đơn GTGT trong đó có Công ty M và Công ty K. Quá trình hoạt động mua bán hóa đơn, K thuê Trịnh Thị Dung (sinh năm: 1985, trú tại: thôn Trang Quan, xã An Đông, huyện An Dương, Hải Phòng) làm kế toán. Đối với công ty H từ tháng 01/2017 đến tháng 6/2017, K bán hóa đơn cho P với giá 0,6% (Không phải sáu phần trăm), từ tháng 7/2017 đến tháng 9/2017 K bán với giá 0,7% (Không phải bảy phần trăm), từ tháng 10/2017 đến tháng 12/2017 K bán với giá 1% (Một phần trăm), từ tháng 01/2018 đến tháng 3/2018 K bán với giá 1,3% (Một phẩy ba phần trăm) trên tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn chưa bao gồm thuế. Trong quá trình công ty H hoạt động, P viết hóa đơn đưa cho S ký, nếu đi vắng thì S sẽ ký sẵn hóa đơn bán hàng chưa ghi nội dung để khi có khách mua hàng thì P ghi nội dung sau. Công ty H còn thuê Nguyễn Thị Thu Hường (sinh năm: 1978, trú tại: 15/8/267 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng) làm kế toán, nhiệm vụ của Hường là tổng hợp hóa đơn chứng từ mua vào bán ra của công ty do P đưa để kê khai với Cơ quan thuế. Việc P mua hóa đơn không của công ty M và K về để kê khai với cơ quan thuế số hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường với mục đích trốn thuế, Lê Hồng S và Nguyễn Thị Thu Hường đều không biết. Xác minh đại diện 33 Công ty đầu ra của Công ty H đều khai mua hàng hóa có thật kèm theo hóa đơn, không mua hóa đơn không.

Tại bản án số 25/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Dương đã xét xử đối với Phạm Văn K, Trịnh Thị Dung về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Vũ Thị P khai nhận như nội dung đã nêu ở trên và tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả vụ án.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện An Dương đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ vào khoản 3 và khoản 4 Điều 200; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị P 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trốn thuế". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người có quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 10 năm 2019, bị cáo có đơn kháng cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo là quá nặng và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vắng mặt nhưng có đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xử vắng mặt; người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự và các người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng họ đều có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra. Do đó, việc vắng mặt người tham gia tố tụng vắng mặt không ảnh hưởng tới việc xét xử phúc thẩm vụ án.

- *Xét kháng cáo của các bị cáo:*

[2] *Về tội danh:* Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của đại diện bị đơn dân sự và những người làm chứng; Bản kết luận giám định và Công văn giải thích của Cục thuế thành phố Hải Phòng; cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa phúc thẩm, đã có đủ căn cứ kết luận: Vũ Thị P đã có hành vi sử dụng 86 hóa đơn không hợp pháp để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp là 8.647.928.124đ trong các kỳ kê khai thuế năm 2017. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm tới lợi ích của nhà nước trong hoạt động thu thuế, nộp ngân sách cho nhà nước đã phạm vào tội “ Trốn thuế”.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực); căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; hành vi trốn thuế quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự) khoản 3 Điều 161 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì có

hình phạt nhẹ hơn qui định tại khoản 3 Điều 161 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên được áp dụng có lợi cho bị cáo. TAND huyện An Dương xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã có hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp để kê khai gian lận thuế trong 04 kỳ khai báo thuế với số tiền gian lận đều lớn hơn 1 tỷ đồng/lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là *phạm tội 02 lần trở lên*.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội, bị cáo đã chủ động nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 200.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo; tỏ ra ăn năn, hối cải; nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại rất lớn cho ngân sách Nhà nước; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt 3 năm tù như trên đối với bị cáo là phù hợp, không nhẹ. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có xuất trình tài liệu chứng minh đang mắc bệnh phình động mạch phải điều trị tại bệnh viện để xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên nên thì sẽ không được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[7] Các nội dung khác của bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Dương không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[8] *Về án phí phúc thẩm*: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 3 và khoản 4 Điều 200; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị P 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trốn thuế”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu: 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy – Cao Thành Ngọc

Đặng Minh Hạnh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ
PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- Cơ quan THAHS huyện Tiên Lãng;
- Công an huyện Tiên Lãng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND huyện Tiên Lãng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- PV27 Công an TPHP;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

Đặng Minh Hạnh

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- Trại giam, PV 27 - Công an TPHP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh